

|                        |                                                                                                                                                                                 |                               |                         |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| <b>SBD (tự luận)</b>   | <b>KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025 - 2026</b><br><b>Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8 – Thời gian làm bài: 60 phút;</b><br>(26 câu trắc nghiệm + 4 câu tự luận);<br><b>MÃ ĐỀ: 5081</b> |                               | <b>Mật mã</b>           |
| <b>Chữ ký giám thị</b> | <b>ĐIỂM</b>                                                                                                                                                                     | <i>Nhân xét của giáo viên</i> | <b>Chữ ký giám khảo</b> |

Học sinh không được sử dụng tài liệu

Cho nguyên tử khối của:  $H = 1, He = 4, C = 12, N = 14, O = 16, F = 19, Na = 23, Mg = 24, Al = 27,$   
 $P = 31, S = 32, Cl = 35,5, K = 39, Ca = 40, Fe = 56, Cu = 64, Zn = 65.$

### A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

**PHẦN I (6,0 điểm).** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

**Câu 1.** Hệ hô hấp ở người gồm

- A. đường dẫn khí và phế quản.  
 B. đường dẫn khí và khí quản.  
 C. hai lá phổi.  
 D. đường dẫn khí và phổi.

**Câu 2.** Cơ quan bài tiết khí  $CO_2$  chủ yếu ở người là

- A. phổi.  
 B. da.  
 C. gan.  
 D. thận.

**Câu 3.** Dung dịch X làm quỳ tím hóa xanh. Vậy dung dịch X có

- A.  $pH < 7$ .  
 B.  $pH > 7$ .  
 C.  $pH \leq 7$ .  
 D.  $pH = 7$ .

**Câu 4.** Đại lượng chỉ mức độ nhanh hay chậm của phản ứng hóa học gọi là

- A. nồng độ phản ứng.  
 B. hiệu suất phản ứng.  
 C. tốc độ phản ứng.  
 D. thang pH.

**Câu 5.** Acetic acid ( $CH_3COOH$ ) thường có trong

- A. giấm ăn.  
 B. nước ngọt có gas.  
 C. xà phòng.  
 D. nước muối sinh lý.

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Trong nông nghiệp, nên bón vôi khi đất bị chua.  
 B. Mưa acid xảy ra khi pH của nước mưa nhỏ hơn 5,6.  
 C. pH dịch dạ dày nằm trong khoảng 10,6 - 12,4.  
 D. pH bình thường của máu nằm trong khoảng từ 7,35 đến 7,45.

**Câu 7.** Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ oxygen để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong?

- A.  $CO_2$ .  
 B. CO.  
 C.  $N_2$ .  
 D.  $NH_3$ .

**Câu 8.** Tác hại của bệnh loãng xương là

- A. làm xương giòn và dễ gãy.  
 B. giúp cơ thể hấp thụ calcium tốt hơn.  
 C. làm xương chắc khỏe hơn.  
 D. làm tăng chiều cao nhanh chóng.

**Câu 9.** Phản ứng giữa đá vôi (thành phần chính là  $CaCO_3$ ) và acetic acid ( $CH_3COOH$ ) xảy ra nhanh nhất khi

- A. đá vôi ở dạng bột phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 5% ở nhiệt độ  $25^\circ C$ .  
 B. đá vôi ở dạng bột phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 20% ở nhiệt độ  $25^\circ C$ .  
 C. đá vôi ở dạng viên lớn phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 10% ở nhiệt độ  $25^\circ C$ .  
 D. đá vôi ở dạng viên lớn phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 5% ở nhiệt độ  $25^\circ C$ .

**Câu 10.** Đâu **không** phải bệnh liên quan về hô hấp?

- A. COVID – 19.  
 B. Sốt xuất huyết.  
 C. Viêm họng.  
 D. Lao phổi.

**Câu 11.** Khi tan trong nước, acid tạo ra ion

- A.  $OH^+$   
 B.  $H^-$   
 C.  $H^+$   
 D.  $OH^-$

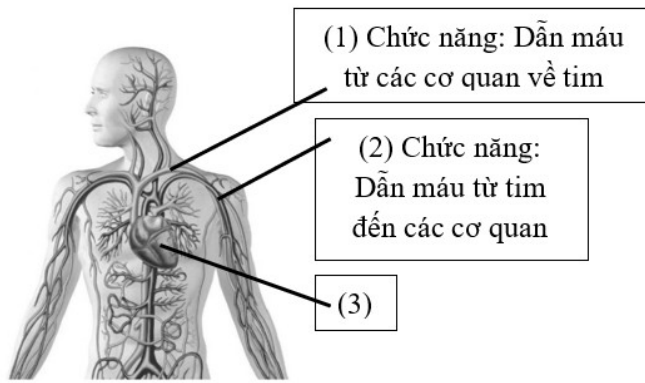
**Câu 12.** Đâu **không** phải bệnh liên quan về tiêu hóa?

- A. Tiêu chảy.  
 B. Sâu răng.  
 C. Táo bón.  
 D. Viêm da cơ địa.

**Câu 13.** Chức năng chính của hệ vận động là

- A. vận chuyển và tiêu hóa thức ăn.  
 B. sinh sản, giúp duy trì nòi giống.  
 C. giúp cơ thể có thể di chuyển và cử động được.  
 D. hô hấp, giúp sinh vật tồn tại.

**Câu 14.** Quan sát hình cấu tạo của hệ tuần hoàn ở người (hình 1), em hãy chọn chú thích chính xác cho hình.



Hình 1. Cấu tạo của hệ tuần hoàn ở người.

- A. (1) Động mạch, (2) Tĩnh mạch, (3) Phổi.      B. (1) Động mạch, (2) Tĩnh mạch, (3) Tim.  
 C. (1) Tĩnh mạch, (2) Động mạch, (3) Phổi.      D. (1) Tĩnh mạch, (2) Động mạch, (3) Tim.
- Câu 15.** Sự đông máu có ý nghĩa giúp cơ thể  
 A. tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn.      B. giảm thân nhiệt.  
 C. tự bảo vệ chống mất nhiều máu khi bị thương.      D. không mất nước.
- Câu 16.** Trong máu người, huyết tương chiếm tỉ lệ khoảng  
 A. 2%.      B. 1%.      C. 35%.      D. 55%.
- Câu 17.** Trong công nghiệp, để sản xuất vôi sống (thành phần chính là CaO), người ta nung đá vôi (thành phần chính là  $\text{CaCO}_3$ ) theo phương trình hóa học sau:  $\text{CaCO}_3 \xrightarrow{t^0} \text{CaO} + \text{CO}_2$   
 Nung 1 tấn  $\text{CaCO}_3$  thì khối lượng CaO thu được là 235,2 kg. Hiệu suất của phản ứng trên khoảng  
 A. 58%.      B. 75%.      C. 56%.      D. 42%.
- Câu 18.** Hòa tan 50 gam  $\text{K}_2\text{SO}_4$  vào 450 gam nước thì thu được dung dịch có nồng độ là  
 A. 11,11%.      B. 12,5%.      C. 0,11%.      D. 10%.
- Câu 19.** Độ tan (kí hiệu là S) của một chất trong nước là số gam chất đó  
 A. hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch chưa bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.  
 B. hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.  
 C. không tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.  
 D. hòa tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.
- Câu 20.** Đường dẫn khí có chức năng  
 A. bảo vệ thanh quản.      B. thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường.  
 C. trao đổi khí ở phổi và tế bào.      D. dẫn khí, làm ẩm, làm ấm không khí và bảo vệ phổi.
- Câu 21.** Số nguyên tử sắt trong 1 mol Fe là  
 A.  $6,02 \times 10^{22}$ .      B.  $3,01 \times 10^{24}$ .      C.  $3,01 \times 10^{22}$ .      D.  $6,02 \times 10^{23}$ .
- Câu 22.** Trong các khí sau:  $\text{CO}_2$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{CH}_4$ ,  $\text{N}_2$ . Số lượng khí nhẹ hơn không khí là  
 A. 2.      B. 3.      C. 4.      D. 1.
- Câu 23.** Trong hệ nhóm máu ABO, nhóm máu mang kháng nguyên B (máu B) có thể truyền được cho nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?  
 A. AB, B.      B. AB, O.      C. O, B.      D. AB, A.
- Câu 24.** Có bao nhiêu nguyên nhân có thể gây ra bệnh sỏi thận?  
 (1) Ăn uống không lành mạnh.      (2) Thường xuyên nhịn đi vệ sinh.  
 (3) Lười vận động.      (4) Uống nước không đủ.  
 A. 1      B. 2      C. 3      D. 4

**PHẦN II (2,0 điểm).** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Tiến hành thí nghiệm với các bước sau:

**Bước 1:** Nhỏ một giọt phenolphthalein vào dung dịch NaOH, lắc nhẹ.

**Bước 2:** Nhỏ từ từ dung dịch HCl cho tới dư vào dung dịch trên.

a) Hiện tượng ở **bước 1** là dung dịch NaOH làm dung dịch phenolphthalein không màu chuyển sang màu hồng.

b) Hiện tượng ở **bước 2** là dung dịch màu hồng nhạt dần rồi mất hẳn rồi chuyển sang màu đỏ.

c) Hiện tượng ở **bước 2** là dung dịch màu hồng nhạt dần rồi mất hẳn là do acid HCl tác dụng hóa học với dung dịch phenolphthalein làm mất màu hồng.

d) Ở **bước 2** có xảy ra phản ứng trung hòa:  $\text{NaOH} + \text{HCl} \rightarrow \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$

**Câu 2.** Hệ tiêu hóa có vai trò rất quan trọng đối với cơ thể của người.

a) Hệ tiêu hoá chuyển hoá thức ăn thành chất dinh dưỡng để cơ thể hấp thụ.

b) Trên bao bì của thực phẩm có chữ EXP là viết tắt của Expiration Date (Hạn sử dụng), chỉ ngày mà thực phẩm không còn đảm bảo chất lượng và an toàn để sử dụng.

c) Gan là cơ quan tiêu hoá chính thay thế cho dạ dày.

d) Khi ăn rau sống không được rửa sạch, ta có nguy cơ nhiễm giun sán.

### **B. PHẦN TƯ LUẬN (2,0 ĐIỂM)**

#### *Học sinh làm bài trên đề*

**Câu 1. (0,5 điểm)** Sulfur cháy trong không khí sinh ra khí có mùi hắc, là khí  $\text{SO}_2$ .

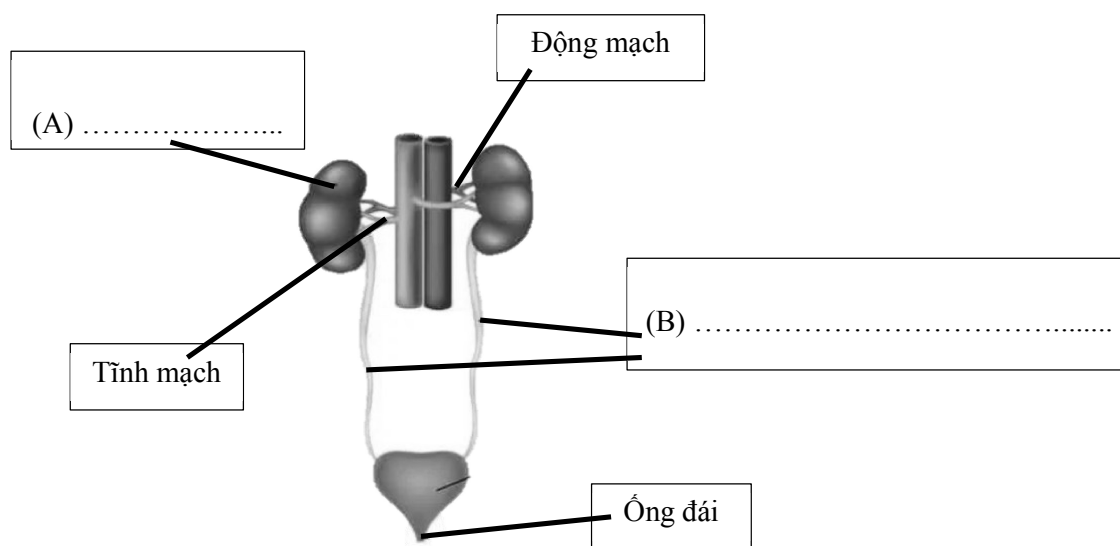
Phương trình hóa học của hiện tượng trên là:  $\text{S} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} \text{SO}_2$

Biết khối lượng sulfur đã dùng trong phản ứng là 5,12 gam. Em hãy tính thể tích khí  $\text{SO}_2$  sinh ra ở điều kiện chuẩn (áp suất 1 bar và nhiệt độ  $25^\circ\text{C}$ ).

**Câu 2. (0,5 điểm)** Bạn An làm thí nghiệm: Cho 1 thanh Magnesium (Mg) vào dung dịch hydrochloric acid (HCl). Em hãy viết phương trình hóa học minh họa cho phản ứng trên.

**Câu 3. (0,5 điểm)** Ở tuổi dậy thì, các bạn nam thường rất thích chơi thể thao như bóng rổ, đá bóng, cầu lông,... Nếu không khởi động đúng cách hoặc không chú ý khi chơi, hệ vận động của cơ thể có thể bị tổn thương. Em hãy nêu 1 bệnh về hệ vận động có thể xảy ra khi chơi thể thao và nêu 1 biện pháp cụ thể để phòng tránh bệnh đó.

**Câu 4. (0,5 điểm)** Em hãy chú thích đầy đủ các cơ quan hoặc bộ phận còn thiếu của hệ bài tiết nước tiểu ở người vào hình 2.



Hình 2. Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu ở người.

--- HẾT ---

|                        |                                                                                                                                                                                 |                               |                         |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| <b>SBD (tự luận)</b>   | <b>KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025 - 2026</b><br><b>Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8 – Thời gian làm bài: 60 phút;</b><br>(26 câu trắc nghiệm + 4 câu tự luận);<br><b>MÃ ĐỀ: 5082</b> |                               | <b>Mật mã</b>           |
| <b>Chữ ký giám thị</b> | <b>ĐIỂM</b>                                                                                                                                                                     | <i>Nhân xét của giáo viên</i> | <b>Chữ ký giám khảo</b> |

Học sinh không được sử dụng tài liệu

Cho nguyên tử khối của:  $H = 1, He = 4, C = 12, N = 14, O = 16, F = 19, Na = 23, Mg = 24, Al = 27,$   
 $P = 31, S = 32, Cl = 35,5, K = 39, Ca = 40, Fe = 56, Cu = 64, Zn = 65.$

### A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

**PHẦN I (6,0 điểm).** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

**Câu 1.** Đường dẫn khí có chức năng

- A. bảo vệ thanh quản. B. thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường.  
C. trao đổi khí ở phổi và tế bào. D. dẫn khí, làm ẩm, làm ấm không khí và bảo vệ phổi.

**Câu 2.** Trong công nghiệp, để sản xuất vôi sống (thành phần chính là CaO), người ta nung đá vôi (thành phần chính là  $CaCO_3$ ) theo phương trình hóa học sau:  $CaCO_3 \xrightarrow{t^0} CaO + CO_2$

Nung 1 tấn  $CaCO_3$  thì khối lượng CaO thu được là 235,2 kg. Hiệu suất của phản ứng trên khoảng

- A. 58%. B. 75%. C. 56%. D. 42%.

**Câu 3.** Tác hại của bệnh loãng xương là

- A. làm xương giòn và dễ gãy. B. giúp cơ thể hấp thụ calcium tốt hơn.  
C. làm xương chắc khỏe hơn. D. làm tăng chiều cao nhanh chóng.

**Câu 4.** Phản ứng giữa đá vôi (thành phần chính là  $CaCO_3$ ) và acetic acid ( $CH_3COOH$ ) xảy ra nhanh nhất khi

- A. đá vôi ở dạng bột phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 5% ở nhiệt độ 25°C.  
B. đá vôi ở dạng bột phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 20% ở nhiệt độ 25°C.  
C. đá vôi ở dạng viên lớn phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 10% ở nhiệt độ 25°C.  
D. đá vôi ở dạng viên lớn phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 5% ở nhiệt độ 25°C.

**Câu 5.** Hòa tan 50 gam  $K_2SO_4$  vào 450 gam nước thì thu được dung dịch có nồng độ là

- A. 11,11%. B. 12,5%. C. 0,11%. D. 10%.

**Câu 6.** Số nguyên tử sắt trong 1 mol Fe là

- A.  $6,02 \times 10^{22}$ . B.  $3,01 \times 10^{24}$ . C.  $3,01 \times 10^{22}$ . D.  $6,02 \times 10^{23}$ .

**Câu 7.** Dung dịch X làm quỳ tím hóa xanh. Vậy dung dịch X có

- A.  $pH < 7$ . B.  $pH > 7$ . C.  $pH \leq 7$ . D.  $pH = 7$ .

**Câu 8.** Trong các khí sau:  $CO_2, NO_2, CH_4, N_2$ . Số lượng khí nhẹ hơn không khí là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

**Câu 9.** Acetic acid ( $CH_3COOH$ ) thường có trong

- A. giấm ăn. B. nước ngọt có gas. C. xà phòng. D. nước muối sinh lý.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Trong nông nghiệp, nên bón vôi khi đất bị chua.  
B. Mưa acid xảy ra khi pH của nước mưa nhỏ hơn 5,6.  
C. pH dịch dạ dày nằm trong khoảng 10,6 - 12,4.  
D. pH bình thường của máu nằm trong khoảng từ 7,35 đến 7,45.

**Câu 11.** Trong hệ nhóm máu ABO, nhóm máu mang kháng nguyên B (máu B) có thể truyền được cho nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?

- A. AB, B. B. AB, O. C. O, B. D. AB, A.

**Câu 12.** Có bao nhiêu nguyên nhân có thể gây ra bệnh sỏi thận?

- (1) Ăn uống không lành mạnh. (2) Thường xuyên nhịn đi vệ sinh.  
(3) Lười vận động. (4) Uống nước không đủ.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 13.** Hệ hô hấp ở người gồm

A. đường dẫn khí và phế quản.

B. đường dẫn khí và khí quản.

C. hai lá phổi.

D. đường dẫn khí và phổi.

**Câu 14.** Độ tan (kí hiệu là S) của một chất trong nước là số gam chất đó

A. hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch chưa bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.

B. hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.

C. không tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.

D. hòa tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.

**Câu 15.** Cơ quan bài tiết khí CO<sub>2</sub> chủ yếu ở người là

A. phổi.

B. da.

C. gan.

D. thận.

**Câu 16.** Đại lượng chỉ mức độ nhanh hay chậm của phản ứng hóa học gọi là

A. nồng độ phản ứng.

B. hiệu suất phản ứng.

C. tốc độ phản ứng.

D. thang pH.

**Câu 17.** Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ oxygen để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong?

A. CO<sub>2</sub>.

B. CO.

C. N<sub>2</sub>.

D. NH<sub>3</sub>.

**Câu 18.** Đâu **không** phải bệnh liên quan về hô hấp?

A. COVID – 19.

B. Sốt xuất huyết.

C. Viêm họng.

D. Lao phổi.

**Câu 19.** Khi tan trong nước, acid tạo ra ion

A. OH<sup>+</sup>

B. H<sup>-</sup>

C. H<sup>+</sup>

D. OH<sup>-</sup>

**Câu 20.** Trong máu người, huyết tương chiếm tỉ lệ khoảng

A. 2%.

B. 1%.

C. 35%.

D. 55%.

**Câu 21.** Đâu **không** phải bệnh liên quan về tiêu hóa?

A. Tiêu chảy.

B. Sâu răng.

C. Táo bón.

D. Viêm da cơ địa.

**Câu 22.** Sự đông máu có ý nghĩa giúp cơ thể

A. tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn.

B. giảm thân nhiệt.

C. tự bảo vệ chống mất nhiều máu khi bị thương.

D. không mất nước.

**Câu 23.** Chức năng chính của hệ vận động là

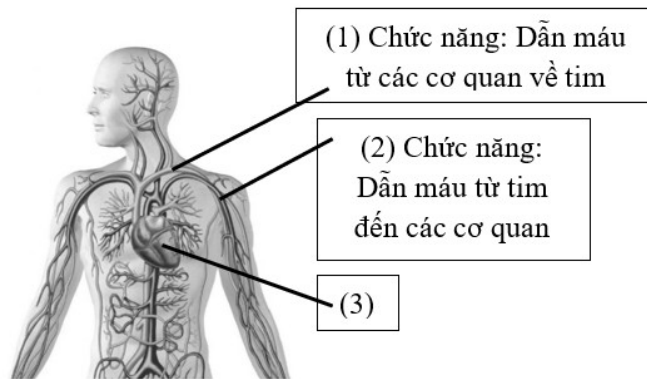
A. vận chuyển và tiêu hóa thức ăn.

B. sinh sản, giúp duy trì nòi giống.

C. giúp cơ thể có thể di chuyển và cử động được.

D. hô hấp, giúp sinh vật tồn tại.

**Câu 24.** Quan sát hình cấu tạo của hệ tuần hoàn ở người (hình 1), em hãy chọn chú thích chính xác cho hình.



Hình 1. Cấu tạo của hệ tuần hoàn ở người.

A. (1) Động mạch, (2) Tĩnh mạch, (3) Phổi.

B. (1) Động mạch, (2) Tĩnh mạch, (3) Tim.

C. (1) Tĩnh mạch, (2) Động mạch, (3) Phổi.

D. (1) Tĩnh mạch, (2) Động mạch, (3) Tim.

**PHẦN II (2,0 điểm).** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Tiến hành thí nghiệm với các bước sau:

**Bước 1:** Nhỏ một giọt phenolphthalein vào dung dịch NaOH, lắc nhẹ.

**Bước 2:** Nhỏ từ từ dung dịch HCl cho tới dư vào dung dịch trên.

a) Ở **bước 2** có xảy ra phản ứng trung hòa:  $\text{NaOH} + \text{HCl} \rightarrow \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$

b) Hiện tượng ở **bước 2** là dung dịch màu hồng nhạt dần rồi mất hẳn rồi chuyển sang màu đỏ.

c) Hiện tượng ở **bước 2** là dung dịch màu hồng nhạt dần rồi mất hẳn là do acid HCl tác dụng hóa học với dung dịch phenolphthalein làm mất màu hồng.

d) Hiện tượng ở **bước 1** là dung dịch NaOH làm dung dịch phenolphthalein không màu chuyển sang màu hồng.

**Câu 2.** Hệ tiêu hóa có vai trò rất quan trọng đối với cơ thể của người.

a) Khi ăn rau sống không được rửa sạch, ta có nguy cơ nhiễm giun sán.

b) Gan là cơ quan tiêu hoá chính thay thế cho dạ dày.

c) Hệ tiêu hoá chuyển hoá thức ăn thành chất dinh dưỡng để cơ thể hấp thụ.

d) Trên bao bì của thực phẩm có chữ EXP là viết tắt của Expiration Date (Hạn sử dụng), chỉ ngày mà thực phẩm không còn đảm bảo chất lượng và an toàn để sử dụng.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (2,0 ĐIỂM)**

**Học sinh làm bài trên đề**

**Câu 1. (0,5 điểm)** Sulfur cháy trong không khí sinh ra khí có mùi hắc, là khí SO<sub>2</sub>.

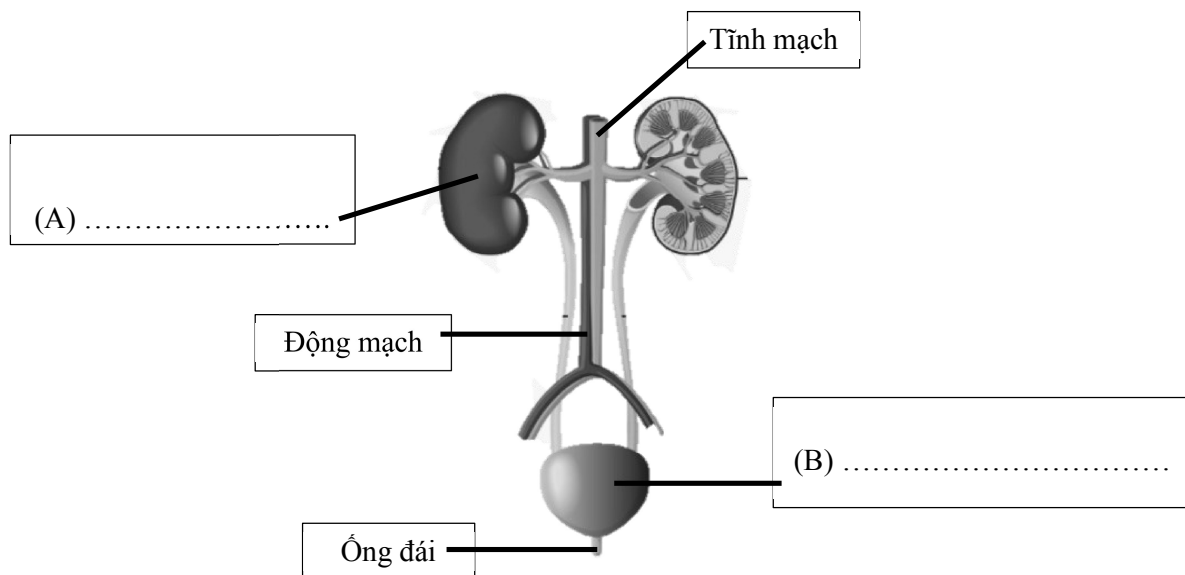
Phương trình hóa học của hiện tượng trên là:  $S + O_2 \xrightarrow{t^0} SO_2$

Biết khối lượng sulfur đã dùng trong phản ứng là 19,52 gam. Em hãy tính thể tích khí SO<sub>2</sub> sinh ra ở điều kiện chuẩn (áp suất 1 bar và nhiệt độ 25<sup>0</sup>C).

**Câu 2. (0,5 điểm)** Bạn An làm thí nghiệm: Cho 1 thanh Zinc (Zn) vào dung dịch hydrochloric acid (HCl). Em hãy viết phương trình hóa học minh họa cho phản ứng trên.

**Câu 3. (0,5 điểm)** Tuổi dậy thì là giai đoạn hệ vận động phát triển mạnh mẽ, vì vậy tư thế ngồi học rất quan trọng để bảo vệ sức khỏe. Em hãy nêu 1 bệnh về hệ vận động có thể xảy ra do ngồi học sai tư thế và nêu 1 biện pháp cụ thể để khắc phục bệnh đó.

**Câu 4. (0,5 điểm)** Em hãy chú thích đầy đủ các cơ quan hoặc bộ phận còn thiếu của hệ bài tiết nước tiểu ở người vào hình 2.



Hình 2. Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu ở người.

--- HẾT ---

|                        |                                                                                                                                                                                 |                               |                         |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| <b>SBD (tự luận)</b>   | <b>KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025 - 2026</b><br><b>Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8 – Thời gian làm bài: 60 phút;</b><br>(26 câu trắc nghiệm + 4 câu tự luận);<br><b>MÃ ĐỀ: 5083</b> |                               | <b>Mật mã</b>           |
| <b>Chữ ký giám thị</b> | <b>ĐIỂM</b>                                                                                                                                                                     | <i>Nhận xét của giáo viên</i> | <b>Chữ ký giám khảo</b> |

Học sinh không được sử dụng tài liệu

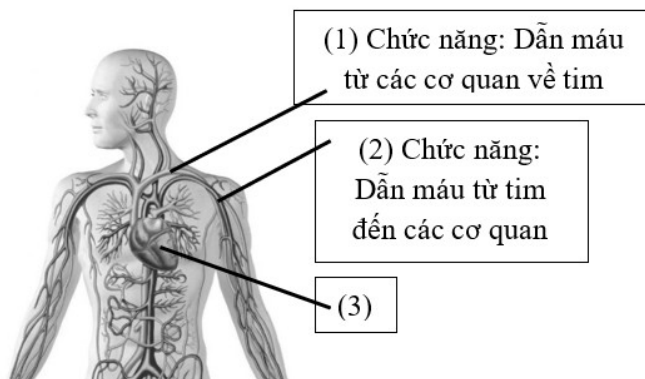
Cho nguyên tử khối của:  $H = 1, He = 4, C = 12, N = 14, O = 16, F = 19, Na = 23, Mg = 24, Al = 27,$   
 $P = 31, S = 32, Cl = 35,5, K = 39, Ca = 40, Fe = 56, Cu = 64, Zn = 65.$

#### A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

**PHẦN I (6,0 điểm).** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

**Câu 1.** Quan sát hình cấu tạo của hệ tuần hoàn ở người (hình 1), em hãy chọn chú thích chính xác cho hình.



Hình 1. Cấu tạo của hệ tuần hoàn ở người.

- A. (1) Động mạch, (2) Tĩnh mạch, (3) Phổi.      B. (1) Động mạch, (2) Tĩnh mạch, (3) Tim.  
C. (1) Tĩnh mạch, (2) Động mạch, (3) Phổi.      D. (1) Tĩnh mạch, (2) Động mạch, (3) Tim.
- Câu 2.** Sự đông máu có ý nghĩa giúp cơ thể  
A. tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn.      B. giảm thân nhiệt.  
C. tự bảo vệ chống mất nhiều máu khi bị thương.      D. không mất nước.
- Câu 3.** Trong máu người, huyết tương chiếm tỉ lệ khoảng  
A. 2%.      B. 1%.      C. 35%.      D. 55%.
- Câu 4.** Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ oxygen để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong?  
A.  $CO_2$ .      B. CO.      C.  $N_2$ .      D.  $NH_3$ .
- Câu 5.** Trong công nghiệp, để sản xuất vôi sống (thành phần chính là CaO), người ta nung đá vôi (thành phần chính là  $CaCO_3$ ) theo phương trình hóa học sau:  $CaCO_3 \xrightarrow{t^0} CaO + CO_2$   
Nung 1 tấn  $CaCO_3$  thì khối lượng CaO thu được là 235,2 kg. Hiệu suất của phản ứng trên khoảng  
A. 58%.      B. 75%.      C. 56%.      D. 42%.
- Câu 6.** Hòa tan 50 gam  $K_2SO_4$  vào 450 gam nước thì thu được dung dịch có nồng độ là  
A. 11,11%.      B. 12,5%.      C. 0,11%.      D. 10%.
- Câu 7.** Phản ứng giữa đá vôi (thành phần chính là  $CaCO_3$ ) và acetic acid ( $CH_3COOH$ ) xảy ra nhanh nhất  
A. đá vôi ở dạng bột phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 5% ở nhiệt độ 25°C.  
B. đá vôi ở dạng bột phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 20% ở nhiệt độ 25°C.  
C. đá vôi ở dạng viên lớn phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 10% ở nhiệt độ 25°C.  
D. đá vôi ở dạng viên lớn phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 5% ở nhiệt độ 25°C.
- Câu 8.** Đường dẫn khí có chức năng  
A. bảo vệ thanh quản.      B. thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường.  
C. trao đổi khí ở phổi và tế bào.      D. dẫn khí, làm ẩm, làm ấm không khí và bảo vệ phổi.
- Câu 9.** Hệ hô hấp ở người gồm  
A. đường dẫn khí và phế quản.      B. đường dẫn khí và khí quản.

- C. hai lá phổi. D. đường dẫn khí và phổi.
- Câu 10.** Cơ quan bài tiết khí  $\text{CO}_2$  chủ yếu ở người là  
A. phổi. B. da. C. gan. D. thận.
- Câu 11.** Dung dịch X làm quỳ tím hóa xanh. Vậy dung dịch X có  
A.  $\text{pH} < 7$ . B.  $\text{pH} > 7$ . C.  $\text{pH} \leq 7$ . D.  $\text{pH} = 7$ .
- Câu 12.** Trong các khí sau:  $\text{CO}_2$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{CH}_4$ ,  $\text{N}_2$ . Số lượng khí nhẹ hơn không khí là  
A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.
- Câu 13.** Trong hệ nhóm máu ABO, nhóm máu mang kháng nguyên B (máu B) có thể truyền được cho nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?  
A. AB, B. B. AB, O. C. O, B. D. AB, A.
- Câu 14.** Đại lượng chỉ mức độ nhanh hay chậm của phản ứng hóa học gọi là  
A. nồng độ phản ứng. B. hiệu suất phản ứng.  
C. tốc độ phản ứng. D. thang pH.
- Câu 15.** Acetic acid ( $\text{CH}_3\text{COOH}$ ) thường có trong  
A. giấm ăn. B. nước ngọt có gas. C. xà phòng. D. nước muối sinh lý.
- Câu 16.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng?  
A. Trong nông nghiệp, nên bón vôi khi đất bị chua.  
B. Mưa acid xảy ra khi pH của nước mưa nhỏ hơn 5,6.  
C. pH dịch ở dạ dày nằm trong khoảng 10,6 - 12,4.  
D. pH bình thường của máu nằm trong khoảng từ 7,35 đến 7,45.
- Câu 17.** Tác hại của bệnh loãng xương là  
A. làm xương giòn và dễ gãy. B. giúp cơ thể hấp thụ calcium tốt hơn.  
C. làm xương chắc khỏe hơn. D. làm tăng chiều cao nhanh chóng.
- Câu 18.** Chức năng chính của hệ vận động là  
A. vận chuyển và tiêu hóa thức ăn. B. sinh sản, giúp duy trì nòi giống.  
C. giúp cơ thể có thể di chuyển và cử động được. D. hô hấp, giúp sinh vật tồn tại.
- Câu 19.** Độ tan (kí hiệu là S) của một chất trong nước là số gam chất đó  
A. hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch chưa bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.  
B. hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.  
C. không tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.  
D. hòa tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.
- Câu 20.** Số nguyên tử sắt trong 1 mol Fe là  
A.  $6,02 \times 10^{22}$ . B.  $3,01 \times 10^{24}$ . C.  $3,01 \times 10^{22}$ . D.  $6,02 \times 10^{23}$ .
- Câu 21.** Khi tan trong nước, acid tạo ra ion  
A.  $\text{OH}^+$  B.  $\text{H}^-$  C.  $\text{H}^+$  D.  $\text{OH}^-$
- Câu 22.** Có bao nhiêu nguyên nhân có thể gây ra bệnh sỏi thận?  
(1) Ăn uống không lành mạnh. (2) Thường xuyên nhịn đi vệ sinh.  
(3) Lười vận động. (4) Uống nước không đủ.  
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
- Câu 23.** Đâu **không** phải bệnh liên quan về hô hấp?  
A. COVID – 19. B. Sốt xuất huyết. C. Viêm họng. D. Lao phổi.
- Câu 24.** Đâu **không** phải bệnh liên quan về tiêu hóa?  
A. Tiêu chảy. B. Sâu răng. C. Táo bón. D. Viêm da cơ địa.

**PHẦN II (2,0 điểm).** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Tiến hành thí nghiệm với các bước sau:

**Bước 1:** Nhỏ một giọt phenolphthalein vào dung dịch NaOH, lắc nhẹ.

**Bước 2:** Nhỏ từ từ dung dịch HCl cho tới dư vào dung dịch trên.

a) Hiện tượng ở **bước 1** là dung dịch NaOH làm dung dịch phenolphthalein không màu chuyển sang màu hồng.

b) Ở **bước 2** có xảy ra phản ứng trung hòa:  $\text{NaOH} + \text{HCl} \rightarrow \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$

c) Hiện tượng ở **bước 2** là dung dịch màu hồng nhạt dần rồi mất hẳn rồi chuyển sang màu đỏ.

d) Hiện tượng ở **bước 2** là dung dịch màu hồng nhạt dần rồi mất hẳn là do acid HCl tác dụng hóa học với dung dịch phenolphthalein làm mất màu hồng.

**Câu 2.** Hệ tiêu hóa có vai trò rất quan trọng đối với cơ thể của người.

- a) Gan là cơ quan tiêu hoá chính thay thế cho dạ dày.  
b) Khi ăn rau sống không được rửa sạch, ta có nguy cơ nhiễm giun sán.  
c) Hệ tiêu hoá chuyển hoá thức ăn thành chất dinh dưỡng để cơ thể hấp thụ.  
d) Trên bao bì của thực phẩm có chữ EXP là viết tắt của Expiration Date (Hạn sử dụng), chỉ ngày mà thực phẩm không còn đảm bảo chất lượng và an toàn để sử dụng.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (2,0 ĐIỂM)**

*Học sinh làm bài trên đề*

**Câu 1. (0,5 điểm)** Sulfur cháy trong không khí sinh ra khí có mùi hắc, là khí SO<sub>2</sub>.

Phương trình hóa học của hiện tượng trên là:  $S + O_2 \xrightarrow{t^0} SO_2$

Biết khối lượng sulfur đã dùng trong phản ứng là 5,12 gam. Em hãy tính thể tích khí SO<sub>2</sub> sinh ra ở điều kiện chuẩn (áp suất 1 bar và nhiệt độ 25<sup>0</sup>C).

.....

.....

.....

**Câu 2. (0,5 điểm)** Bạn An làm thí nghiệm: Cho 1 thanh magnesium (Mg) vào dung dịch hydrochloric acid (HCl). Em hãy viết phương trình hóa học minh họa cho phản ứng trên.

.....

.....

.....

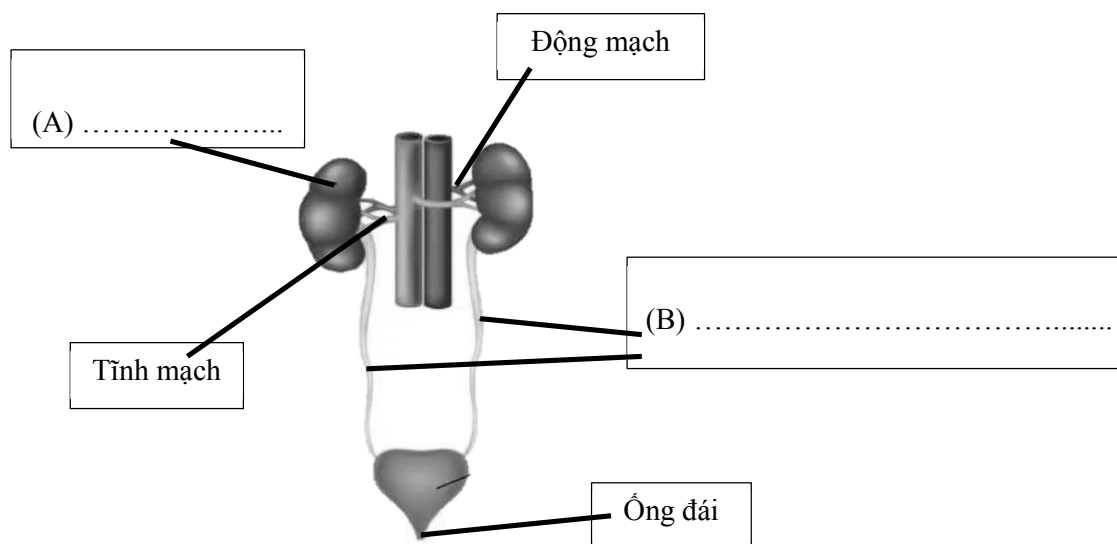
**Câu 3. (0,5 điểm)** Ở tuổi dậy thì, các bạn nam thường rất thích chơi thể thao như bóng rổ, đá bóng, cầu lông,... Nếu không khởi động đúng cách hoặc không chú ý khi chơi, hệ vận động của cơ thể có thể bị tổn thương. Em hãy nêu 1 bệnh về hệ vận động có thể xảy ra khi chơi thể thao và nêu 1 biện pháp cụ thể để phòng tránh bệnh đó.

.....

.....

.....

**Câu 4. (0,5 điểm)** Em hãy chú thích đầy đủ các cơ quan hoặc bộ phận còn thiếu của hệ bài tiết nước tiểu ở người vào hình 2.



Hình 2. Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu ở người.

--- HẾT ---

|                        |                                                                                                                                                                                 |                               |                         |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| <b>SBD (tự luận)</b>   | <b>KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025 - 2026</b><br><b>Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8 – Thời gian làm bài: 60 phút;</b><br>(26 câu trắc nghiệm + 4 câu tự luận);<br><b>MÃ ĐỀ: 5084</b> |                               | <b>Mật mã</b>           |
| <b>Chữ ký giám thị</b> | <b>ĐIỂM</b>                                                                                                                                                                     | <i>Nhận xét của giáo viên</i> | <b>Chữ ký giám khảo</b> |

Học sinh không được sử dụng tài liệu

Cho nguyên tử khối của:  $H = 1, He = 4, C = 12, N = 14, O = 16, F = 19, Na = 23, Mg = 24, Al = 27,$   
 $P = 31, S = 32, Cl = 35,5, K = 39, Ca = 40, Fe = 56, Cu = 64, Zn = 65.$

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,0 ĐIỂM)**

*Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm*

**PHẦN I (6,0 điểm).** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

**Câu 1.** Khi tan trong nước, acid tạo ra ion

- A.  $OH^+$                       B.  $H^-$                       C.  $H^+$                       D.  $OH^-$

**Câu 2.** Phản ứng giữa đá vôi (thành phần chính là  $CaCO_3$ ) và acetic acid ( $CH_3COOH$ ) xảy ra nhanh nhất khi

- A. đá vôi ở dạng bột phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 5% ở nhiệt độ 25°C.  
B. đá vôi ở dạng bột phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 20% ở nhiệt độ 25°C.  
C. đá vôi ở dạng viên lớn phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 10% ở nhiệt độ 25°C.  
D. đá vôi ở dạng viên lớn phản ứng với dung dịch acetic acid nồng độ 5% ở nhiệt độ 25°C.

**Câu 3.** Trong máu người, huyết tương chiếm tỉ lệ khoảng

- A. 2%.                      B. 1%.                      C. 35%.                      D. 55%.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Trong nông nghiệp, nên bón vôi khi đất bị chua.  
B. Mưa acid xảy ra khi pH của nước mưa nhỏ hơn 5,6.  
C. pH dịch dạ dày nằm trong khoảng 10,6 - 12,4.  
D. pH bình thường của máu nằm trong khoảng từ 7,35 đến 7,45.

**Câu 5.** Đâu **không** phải bệnh liên quan về tiêu hóa?

- A. Tiêu chảy.                      B. Sâu răng.                      C. Táo bón.                      D. Viêm da cơ địa.

**Câu 6.** Trong công nghiệp, để sản xuất vôi sống (thành phần chính là  $CaO$ ), người ta nung đá vôi (thành phần chính là  $CaCO_3$ ) theo phương trình hóa học sau:  $CaCO_3 \xrightarrow{t^0} CaO + CO_2$

Nung 1 tấn  $CaCO_3$  thì khối lượng  $CaO$  thu được là 235,2 kg. Hiệu suất của phản ứng trên khoảng

- A. 58%.                      B. 75%.                      C. 56%.                      D. 42%.

**Câu 7.** Sự đông máu có ý nghĩa giúp cơ thể

- A. tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn.                      B. giảm thân nhiệt.  
C. tự bảo vệ chống mất nhiều máu khi bị thương.                      D. không mất nước.

**Câu 8.** Cơ quan bài tiết khí  $CO_2$  chủ yếu ở người là

- A. phổi.                      B. da.                      C. gan.                      D. thận.

**Câu 9.** Dung dịch X làm quỳ tím hóa xanh. Vậy dung dịch X có

- A.  $pH < 7$ .                      B.  $pH > 7$ .                      C.  $pH \leq 7$ .                      D.  $pH = 7$ .

**Câu 10.** Đại lượng chỉ mức độ nhanh hay chậm của phản ứng hóa học gọi là

- A. nồng độ phản ứng.                      B. hiệu suất phản ứng.  
C. tốc độ phản ứng.                      D. thang pH.

**Câu 11.** Chức năng chính của hệ vận động là

- A. vận chuyển và tiêu hóa thức ăn.                      B. sinh sản, giúp duy trì nòi giống.  
C. giúp cơ thể có thể di chuyển và cử động được.                      D. hô hấp, giúp sinh vật tồn tại.

**Câu 12.** Hệ hô hấp ở người gồm

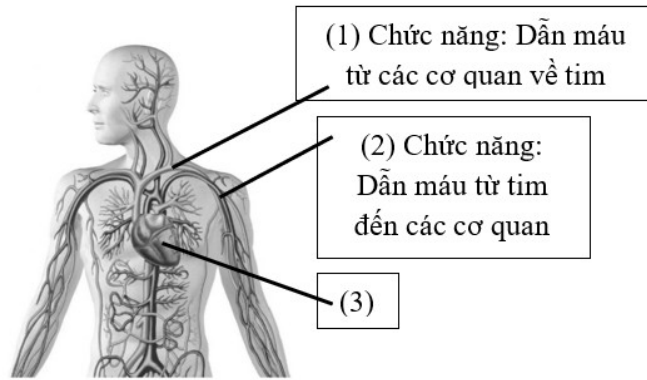
- A. đường dẫn khí và phế quản.                      B. đường dẫn khí và khí quản.  
C. hai lá phổi.                      D. đường dẫn khí và phổi.

**Câu 13.** Độ tan (kí hiệu là S) của một chất trong nước là số gam chất đó

- A. hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch chưa bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.  
B. hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.  
C. không tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.

D. hòa tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ, áp suất xác định.

**Câu 14.** Quan sát hình cấu tạo của hệ tuần hoàn ở người (hình 1), em hãy chọn chú thích chính xác cho hình.



Hình 1. Cấu tạo của hệ tuần hoàn ở người.

A. (1) Động mạch, (2) Tĩnh mạch, (3) Phổi.

B. (1) Động mạch, (2) Tĩnh mạch, (3) Tim.

C. (1) Tĩnh mạch, (2) Động mạch, (3) Phổi.

D. (1) Tĩnh mạch, (2) Động mạch, (3) Tim.

**Câu 15.** Đường dẫn khí có chức năng

A. bảo vệ thanh quản.

B. thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường.

C. trao đổi khí ở phổi và tế bào.

D. dẫn khí, làm ẩm, làm ấm không khí và bảo vệ phổi.

**Câu 16.** Tác hại của bệnh loãng xương là

A. làm xương giòn và dễ gãy.

B. giúp cơ thể hấp thụ calcium tốt hơn.

C. làm xương chắc khỏe hơn.

D. làm tăng chiều cao nhanh chóng.

**Câu 17.** Hòa tan 50 gam  $K_2SO_4$  vào 450 gam nước thì thu được dung dịch có nồng độ là

A. 11,11%.

B. 12,5%.

C. 0,11%.

D. 10%.

**Câu 18.** Điều **không** phải bệnh liên quan về hô hấp?

A. COVID – 19.

B. Sốt xuất huyết.

C. Viêm họng.

D. Lao phổi.

**Câu 19.** Số nguyên tử sắt trong 1 mol Fe là

A.  $6,02 \times 10^{22}$ .

B.  $3,01 \times 10^{24}$ .

C.  $3,01 \times 10^{22}$ .

D.  $6,02 \times 10^{23}$ .

**Câu 20.** Trong các khí sau:  $CO_2$ ,  $NO_2$ ,  $CH_4$ ,  $N_2$ . Số lượng khí nhẹ hơn không khí là

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 1.

**Câu 21.** Có bao nhiêu nguyên nhân có thể gây ra bệnh sỏi thận?

(1) Ăn uống không lành mạnh.

(2) Thường xuyên nhịn đi vệ sinh.

(3) Lười vận động.

(4) Uống nước không đủ.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 22.** Acetic acid ( $CH_3COOH$ ) thường có trong

A. giấm ăn.

B. nước ngọt có gas.

C. xà phòng.

D. nước muối sinh lý.

**Câu 23.** Trong hệ nhóm máu ABO, nhóm máu mang kháng nguyên B (máu B) có thể truyền được cho nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?

A. AB, B.

B. AB, O.

C. O, B.

D. AB, A.

**Câu 24.** Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ oxygen để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong?

A.  $CO_2$ .

B. CO.

C.  $N_2$ .

D.  $NH_3$ .

**PHẦN II (2,0 điểm).** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Tiến hành thí nghiệm với các bước sau:

**Bước 1:** Nhỏ một giọt phenolphthalein vào dung dịch NaOH, lắc nhẹ.

**Bước 2:** Nhỏ từ từ dung dịch HCl cho tới dư vào dung dịch trên.

a) Hiện tượng ở **bước 2** là dung dịch màu hồng nhạt dần rồi mất hẳn là do acid HCl tác dụng hóa học với dung dịch phenolphthalein làm mất màu hồng.

b) Ở **bước 2** có xảy ra phản ứng trung hòa:  $NaOH + HCl \rightarrow NaCl + H_2O$

c) Hiện tượng ở **bước 2** là dung dịch màu hồng nhạt dần rồi mất hẳn rồi chuyển sang màu đỏ.

d) Hiện tượng ở **bước 1** là dung dịch NaOH làm dung dịch phenolphthalein không màu chuyển sang màu hồng.

**Câu 2.** Hệ tiêu hóa có vai trò rất quan trọng đối với cơ thể của người.

- a) Trên bao bì của thực phẩm có chữ EXP là viết tắt của Expiration Date (Hạn sử dụng), chỉ ngày mà thực phẩm không còn đảm bảo chất lượng và an toàn để sử dụng.
- b) Hệ tiêu hoá chuyển hoá thức ăn thành chất dinh dưỡng để cơ thể hấp thụ.
- c) Khi ăn rau sống không được rửa sạch, ta có nguy cơ nhiễm giun sán.
- d) Gan là cơ quan tiêu hoá chính thay thế cho dạ dày.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (2,0 ĐIỂM)**

*Học sinh làm bài trên đề*

**Câu 1. (0,5 điểm)** Sulfur cháy trong không khí sinh ra khí có mùi hắc, là khí SO<sub>2</sub>.

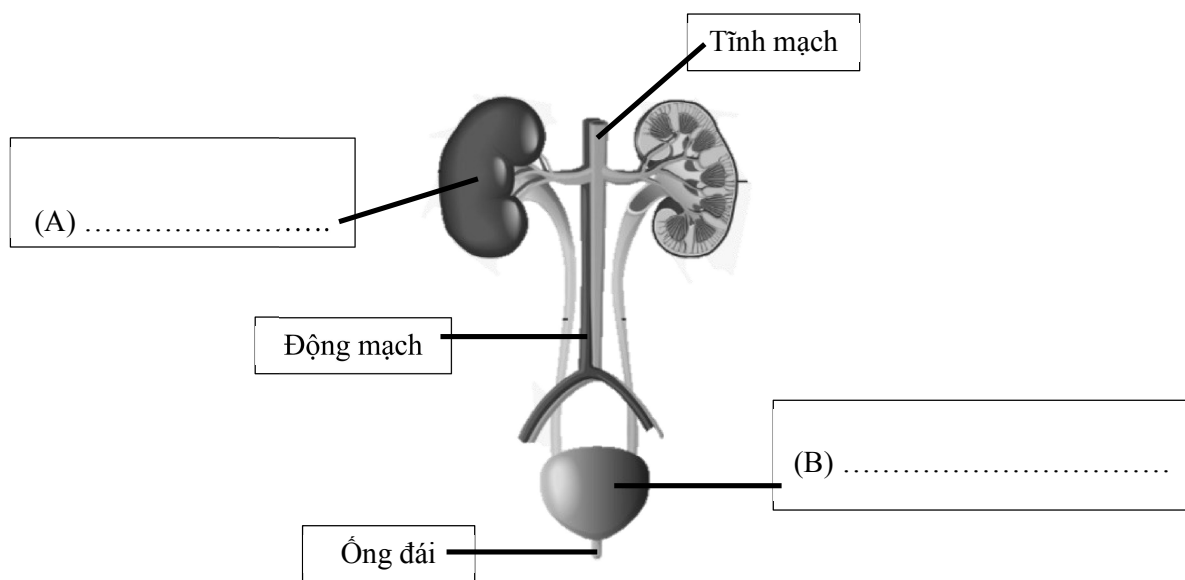
Phương trình hóa học của hiện tượng trên là:  $S + O_2 \xrightarrow{t^0} SO_2$

Biết khối lượng sulfur đã dùng trong phản ứng là 19,52 gam. Em hãy tính thể tích khí SO<sub>2</sub> sinh ra ở điều kiện chuẩn (áp suất 1 bar và nhiệt độ 25<sup>0</sup>C).

**Câu 2. (0,5 điểm)** Bạn An làm thí nghiệm: Cho 1 thanh zinc (Zn) vào dung dịch hydrochloric acid (HCl). Em hãy viết phương trình hóa học minh họa cho phản ứng trên.

**Câu 3. (0,5 điểm)** Tuổi dậy thì là giai đoạn hệ vận động phát triển mạnh mẽ, vì vậy tư thế ngồi học rất quan trọng để bảo vệ sức khỏe. Em hãy nêu 1 bệnh về hệ vận động có thể xảy ra do ngồi học sai tư thế và nêu 1 biện pháp cụ thể để khắc phục bệnh đó.

**Câu 4. (0,5 điểm)** Em hãy chú thích đầy đủ các cơ quan hoặc bộ phận còn thiếu của hệ bài tiết nước tiểu ở người vào hình 2.



Hình 2. Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu ở người.

--- HẾT ---

**ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM**

| Câu hỏi | 5081 | 5082 | 5083 | 5084 |
|---------|------|------|------|------|
| 1       | D    | D    | D    | C    |
| 2       | A    | D    | C    | B    |
| 3       | B    | A    | D    | D    |
| 4       | C    | B    | B    | C    |
| 5       | A    | D    | D    | D    |
| 6       | C    | D    | D    | D    |
| 7       | B    | B    | B    | C    |
| 8       | A    | A    | D    | A    |
| 9       | B    | A    | D    | B    |
| 10      | B    | C    | A    | C    |
| 11      | C    | A    | B    | C    |
| 12      | D    | D    | A    | D    |
| 13      | C    | D    | A    | B    |
| 14      | D    | B    | C    | D    |
| 15      | C    | A    | A    | D    |
| 16      | D    | C    | C    | A    |
| 17      | D    | B    | A    | D    |
| 18      | D    | B    | C    | B    |
| 19      | B    | C    | B    | D    |
| 20      | D    | D    | D    | A    |
| 21      | D    | D    | C    | D    |
| 22      | A    | C    | D    | A    |
| 23      | A    | C    | B    | A    |
| 24      | D    | D    | D    | B    |
| 1       | DSSS | SSSD | DSSS | SSSD |
| 2       | DDSD | DSDD | SDDD | DDDS |

**ĐÁP ÁN TỰ LUẬN**

| Câu                     | Đề 5081, 5083                                                                                                                                                                                                        | Điểm                       | Đề 5082, 5084                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b><br><b>0,5đ</b> | Số mol S = Số mol SO <sub>2</sub><br>n <sub>S</sub> = m <sub>S</sub> /M <sub>S</sub> = 5,12/32 = 0,16 mol<br>Thể tích khí SO <sub>2</sub><br>V <sub>SO2</sub> = n <sub>SO2</sub> x 24,79 = 0,16 x 24,79 = 3,9664 lít | <b>0,25</b><br><b>0,25</b> | Số mol S = Số mol SO <sub>2</sub><br>n <sub>S</sub> = m <sub>S</sub> /M <sub>S</sub> = 19,52/32 = 0,61 mol<br>Thể tích khí SO <sub>2</sub><br>V <sub>SO2</sub> = n <sub>SO2</sub> x 24,79 = 0,61 x 24,79 = 15,1219 lít |
| <b>2</b><br><b>0,5đ</b> | Viết pt: Mg + HCl -> MgCl <sub>2</sub> + H <sub>2</sub><br>Cân bằng: Mg + 2HCl -> MgCl <sub>2</sub> + H <sub>2</sub>                                                                                                 | <b>0,25</b><br><b>0,25</b> | Viết pt: Zn + HCl -> ZnCl <sub>2</sub> + H <sub>2</sub><br>Cân bằng: Zn + 2HCl -> ZnCl <sub>2</sub> + H <sub>2</sub>                                                                                                   |
| <b>3</b><br><b>0,5đ</b> | Tên bệnh: Bong gân, trật khớp, gãy xương,<br>Cách phòng tránh: Khởi động đúng cách, vận động nhẹ nhàng, tránh va chạm mạnh, ....                                                                                     | <b>0,25</b><br><b>0,25</b> | Tên bệnh: Cong vẹo cột sống, gù lưng, lệch vai.<br>Cách khắc phục: Ngồi học đúng tư thế, xách vật nặng đúng tư thế, tập vật lý trị liệu, .....                                                                         |
| <b>4</b><br><b>0,5đ</b> | (A): Thận<br>(B): Ống dẫn nước tiểu                                                                                                                                                                                  | <b>0,25</b><br><b>0,25</b> | (A): Thận<br>(B): Bóng đái (Bàng quang)                                                                                                                                                                                |